

Bản án số: 33/2024/HS-ST
Ngày: 06 - 5- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Phước Công và bà Nguyễn Thị Ly

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Duy Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024;

Nguyễn Văn T (N), sinh năm 1999; nơi sinh: huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; nơi cư trú: ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật giáo Hòa hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977; Bị cáo có vợ là Võ Thị C, sinh năm 2002; có 01 con sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang chấp hành hình phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2023, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024 ngày 06/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang tại Trại tạm giam – Công an tỉnh An Giang.

Bị hại: Ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1982; nơi cư trú: ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; (có mặt).

Người làm chứng:

- Anh Châu Văn T2 (T), sinh năm 2000; (vắng mặt).
- Anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm 2002; (vắng mặt).
- Chị Trần Thị O, sinh năm 1983; (vắng mặt).
- Anh Phan Văn L, sinh năm 1995; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06/7/2023, do có mâu thuẫn từ trước Nguyễn Ngọc T1 sau khi uống rượu cùng Nguyễn Ngọc C (con của T1) và Phan Văn L tại nhà của L tại ấp B, xã K, huyện C thì T1 nhớ lại việc Nguyễn Văn T kiếm chuyện đánh T1 nên T1 lấy 01 cây dao rựa đi bộ đến khu vực cây xăng Lê Phú C tìm T hỏi chuyện nhưng không gặp và được khuyên ngăn nên T1 quay lại nhà L tiếp tục uống rượu. Khoảng 18 giờ cùng ngày, T1 nghỉ đi bộ về nhà, trên tay cầm theo 01 cây dao rựa trên tay phải và 01 cây dao Thán Lan cán nhựa màu vàng (dao dùng gọt trái cây trong lúc nhậu) trên tay trái, khi đến khu vực lò rèn Văn B ở ấp H, xã K thì gặp T chạy xe mô tô đến, thấy T trên tay cầm dao tự chế, T1 thách thức T “mày có ngon chém lộn tay đôi với tao”. Lúc này, cả hai cầm dao xông vào chém nhau, T1 dùng dao rựa chém T nhưng T né được và T cầm dao tự chế dài 49,5cm (lưỡi dao bằng kim loại dài 35 cm, cán dao bằng gỗ dài 14,5cm) trên tay phải chém T1 hường từ trên cao xuống, từ phải qua trái, T1 đưa tay phải lên đỡ bị thương tích và mũi dao trượt xuống trúng ngực phải của T1 gây thương tích. Sau khi chém, T bỏ đi thì T1 cầm dao đuổi theo, lúc này T1 dùng napan ná bắn đạn bi bằng sắt đường kính khoảng 08mm bắn vào người T1 03 cái, đạn bi trúng vào cánh tay trái của T1 02 cái và cánh tay phải của T1 01 cái gây thương tích. T1 đến Trung tâm y tế huyện Chợ Mới sơ cứu, điều trị thương tích sau đó đến Công an xã K trình báo và yêu cầu xử lý hình sự T.

Quá trình điều tra thu giữ vật chứng: 01 cây dao tự chế dài 49,5cm (lưỡi dao bằng kim loại dài 35cm, cán dao bằng gỗ dài 14,5cm).

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 657/23/KLTTCT-TTPY ngày 16/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, đối với Nguyễn Ngọc T1: sẹo ngực phải, đầu xương đòn phải tỷ lệ 01%, do vật sắc gây nên; sẹo mặt sau 1/3 giữa cánh tay phải tỷ lệ 01%, do vật tày có gia tốc gây nên; sẹo mặt sau trong 1/3 cẳng tay phải tỷ lệ 02%, do vật sắc gây nên, gãy dạng đứt 1/3 giữa xương trụ phải; sẹo mặt trước 1/3 trên cánh tay trái tỷ lệ 01% do vật tày có gia tốc gây nên; sẹo mặt trước ngoài 1/3 giữa cánh tay trái tỷ lệ 01%, do vật tày có gia tốc gây nên. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên của Nguyễn Ngọc T1 tại thời điểm giám định là 07%.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKSCM ngày 24/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T (N) về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Nguyễn Văn T, khai nhận hành vi dùng dao chém và dùng napan ná bắn đạn bi bằng sắt bắn vào người bị hại, gây thương tích với tỷ lệ thương tật 7%. Bị cáo xác định chỉ mình bị cáo gây ra các vết thương cho T1 ngoài ra

không còn ai khác tham gia, thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Bị hại Nguyễn Ngọc T1 khai, ngày 06/7/2023, xảy ra sự việc, bị T gây thương tích với các vết thương, tỷ lệ thương tật 07%. Giữ nguyên yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định pháp luật; không yêu cầu bồi thường chi phí điều trị và tổn thất tinh thần, thừa nhận có một phần lỗi, xin xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới thực hành quyền công tố tại phiên tòa, xét hỏi, tranh luận, đánh giá tính chất vụ án, mức độ, hậu quả của vụ án tác động đến xã hội, phân tích các tình tiết định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu Luận tội vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: áp dụng điểm a khoản 1 điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (N) từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024 ngày 06/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án 01 năm 06 tháng đến 01 năm 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày từ ngày 07/9/2023.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào kể cả khoản tổn thất tinh thần nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 con dao được thu giữ trong giai đoạn điều tra.

Sau khi nghe quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó, xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người làm chứng Châu Văn T2, Nguyễn Ngọc C, Trần Thị O, Phan Văn L vắng mặt không rõ lý do, những người này đã được Tòa án triệu tập

tham gia tố tụng theo đúng quy định. Quá trình điều tra đã thu thập lời khai, sự vắng mặt của những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thống nhất công bố lời khai của họ được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai bị hại, những người làm chứng chứng kiến về diễn biến, tình tiết của vụ án hoàn toàn phù hợp với Biên bản khám nghiệm, bản ảnh, sơ đồ hiện trường lập ngày 16/11/2023; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 657/23/KLTTCT-TTPY ngày 16/9/2023 đối với bị hại T1 và phù hợp với hung khí khi bị cáo gây án, được bị hại, người làm chứng mô tả lại, phù hợp với cơ chế hình thành vết thương trên cơ thể của bị hại. Ngoài ra, còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Có căn cứ xác định, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06/7/2023, trong lúc uống rượu cùng C (con của T1) và L tại nhà của L tại ấp B, xã K, huyện C thì T1 nhớ lại việc thường xuyên bị T kiểm chuyện đánh nên lấy 01 cây dao rựa đi bộ đến khu vực cây xăng Lê Phú C tìm T để hỏi sự việc nhưng không gặp và được khuyên ngăn nên T1 quay lại nhà L tiếp tục uống rượu. Khoảng 18 giờ cùng ngày, T1 nghỉ nhậu và đi bộ về nhà, trên tay cầm theo 01 cây dao rựa trên tay phải và 01 cây dao Thán Lan cán nhựa màu vàng trên tay trái (được dùng để gọt trái cây trong lúc nhậu), đến khu vực lò rèn “V.B” thuộc ấp H, xã K thì gặp T chạy xe mô tô đến, trên tay cầm dao tự chế, T1 thách thức T “mày có ngon chém lộn tay đôi với tao”. Lúc này, cả hai cầm dao xông vào chém nhau, T1 dùng dao rựa chém nhưng T né tránh được và cùng lúc này T cầm dao tự chế trên tay phải chém T1 hướng từ trên cao xuống, từ phải qua trái, T1 đưa tay phải lên đỡ làm mũi dao trượt xuống trúng ngực phải gây thương tích ngực phải, đầu xương đòn phải, cẳng tay phải. Sau khi chém, T bỏ đi thì T1 cầm dao đuổi theo, lúc này T tiếp tục dùng nã bắn đạn bi bằng sắt (đường kính khoảng 08mm) bắn 03 cái, đạn bi trúng vào cánh tay trái và cánh tay phải của bị hại gây thương tích với tổng tỷ lệ thương tật 07%.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì nghe thoáng qua bị hại T1 đi tìm mình để gây sự, không xác định thực hư sự việc, bị cáo chuẩn bị sẵn hung khí là dao tự chế, nã nã bắn đạn bi bỏ sẵn trong túi quần; cùng thời điểm này, bị hại khi đã say rượu chuẩn bị hung khí chủ động tìm bị cáo, khi gặp nhau bị hại thách thức rủ chém lộn tay đôi và dùng dao chém bị cáo trước, bị cáo né được và dùng dao mang theo chém, dùng nã nã bắn bằng đạn bi bắn gây thương tích cho bị hại theo Kết luận số 657/23/KLTTCT-TTPY ngày 16/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, giám định tổn thương cơ thể trên người sống của Nguyễn Ngọc T1: sẹo ngực phải, đầu xương đòn phải tỷ lệ 01%, do vật sắc gây nên; sẹo mặt sau 1/3 giữa cánh tay phải tỷ lệ 01%, do vật tày có gia tốc gây nên; sẹo mặt sau trong 1/3 cẳng tay phải tỷ lệ 02%, do vật sắc gây nên, gãy dạng đưát 1/3 giữa xương trụ phải; sẹo mặt trước 1/3 trên cánh tay trái tỷ lệ 01%

do vật tày có gia tốc gây nên; sẹo mặt trước ngoài 1/3 giữa cánh tay trái tỷ lệ 01%, do vật tày có gia tốc gây nên. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên của bị hại T1 tại thời điểm giám định là 07%. Căn cứ tiêu mục 2.1 và 2.2 mục 2, Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì hung khí bị cáo sử dụng gây thương tích cho bị hại được xác định là “*hung khí nguy hiểm*”; Bên cạnh đó, giai đoạn điều tra, tại phiên tòa bị hại có yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xác định, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là tội phạm ít nghiêm trọng có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo Nguyễn Văn T (N) về tội danh, điểm, khoản, Điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, có căn cứ.

[3] Bị cáo là người trưởng thành, thời điểm thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại thì bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đầy đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, hoàn toàn nhận biết hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn bất chấp, cố ý thực hiện với ý thức mong muốn hậu quả xảy ra. Giữa bị cáo và bị hại chỉ vì xích mích nhỏ trong cuộc sống hàng ngày, chưa xác định rõ thực hư sự việc, chuẩn bị sẵn hung khí, khi gặp nhau bị hại dùng hung khí chém thì bị cáo đáp trả bằng dao và bắn bị bằng nã gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ 07%. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân xấu, trước khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này, vào ngày 25/5/2023 bị cáo thực hiện hành vi cố ý gây thương tích, ngày 06/02/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xử phạt 09 tháng tù, bị cáo đang chấp hành án; đến ngày 06/7/2023, trong thời gian chưa bị xử lý đối với hành vi của vụ án trước thì bị cáo tiếp tục gây thương tích, lần phạm tội này thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây lo sợ trong nhân dân bằng cách hành xử bằng vũ lực, sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích, ảnh hưởng sức khỏe người khác nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra là áp dụng hình phạt tù nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện được sự ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; nhân thân bị cáo chưa tiền án, tiền sự; bị hại có một phần lỗi là

tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51. Đây là các tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc là căn cứ giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào kể cả yêu cầu về khoản tổn thất tinh thần đây là sự tự nguyện của bị hại, không ai ép buộc phù hợp với quy định pháp luật nên không đề cập.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 01 (một) cây dao tự chế dài 49,5cm là hung khí bị cáo dùng gây thương tích cho bị hại nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về đánh giá hành vi khác có liên quan: bị hại T1 khai ngoài bị cáo là người trực tiếp gây thương tích thì còn có người thanh niên lạ mặt có mặt tại nơi xảy ra đánh nhau, người này không tham gia đánh, chém gì cho bị hại, thời điểm này trời cũng bắt đầu tối, bản thân bị hại say rượu không xác định được cụ thể là ai; bị cáo khai chỉ mình bị cáo gây thương tích cho bị hại ngoài ra không còn ai khác tham gia hay đi cùng với bị cáo. Tại phiên tòa, bị hại xác định chỉ có mình bị cáo gây thương tích cho ông, không còn ai khác tham gia nên Cơ quan điều tra – Công an huyện Chợ Mới không xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Đánh giá luận tội của kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp được Hội đồng xét xử xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T (N) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (N) 09 tháng tù (chín tháng). Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024 ngày 06/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T (N) phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 01 năm 06 tháng tù (một năm sáu tháng). Thời hạn tù tính kể từ ngày 07/9/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: không đề cập.

3. Về vật chứng: *Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao tự chế dài 49,5cm (lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 35cm, cán dao bằng gỗ màu đen dài 14,5cm). Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tạm quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2024.

4. Về án phí: *Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;*

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

Bị cáo, bị hại, có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND H. Chợ Mới;
- Nhà Tạm giữ - Công an H. Chợ Mới;
- CQTHAHS - Công an H. Chợ Mới;
- CQĐT - Công an H. Chợ Mới;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- BP Thi hành án - Tòa án;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan; Lưu: HSVA; Văn phòng TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Phong

Bị cáo, bị hại, có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Biên bản kết thúc vào lúc.....giờ.....phút cùng ngày; có đọc lại cho các thành viên cùng nghe và cùng thống nhất ký tên vào biên bản.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA